

5. Đổi mới công tác tổ chức và cán bộ :

— Sắp xếp, bố trí lại bộ máy tổ chức và cán bộ của Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng chuyên nghiệp theo hướng tinh, gọn ở cấp trên, tăng cường cán bộ có năng lực cho cơ sở, trước hết cho các đơn vị mới thành lập.

— Đổi mới công tác đào tạo trên cơ sở quy hoạch cán bộ dài hạn, bồi dưỡng tư duy và chế độ nghiệp vụ, theo hướng đổi mới công tác ngân hàng cho đội ngũ cán bộ ngân hàng, trước hết là cán bộ chủ chốt.

— Tổ chức viết lại các giáo trình, giáo án, tài liệu giảng dạy và sách giáo khoa về công tác ngân hàng theo quan điểm, tư duy mới. Trước mắt tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) cho các cán bộ chủ chốt trong toàn hệ thống ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 221-CT ngày 13-7-1987 về việc tặng quà cho thương binh, bệnh binh hạng I nhân ngày 27 tháng 7 năm 1987.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội (công văn số 1104-LĐ/TBXH ngày 25 tháng 6 năm 1987), và ý kiến của Bộ Tài chính (công văn số 443-TC/HCVX ngày 1 tháng 7 năm 1987),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thương binh liệt sĩ 27 tháng 7, Đảng và Nhà nước tặng mỗi thương binh, bệnh binh hạng I một bộ quần áo trị giá 3.000 đồng (ba nghìn đồng).

Điều 2. — Kinh phí do Ngân sách Trung ương cấp.

Điều 3. — Bộ Lao động — Thương binh và xã hội chủ trì cùng các Bộ có liên quan và Ủy ban Nhân dân các địa phương tổ chức trao món quà này đến tay từng anh chị em thương bệnh binh nói ở điều 1.

Điều 4. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIỆT

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Ngân hàng Nhà nước số 57 - NH/QĐ ngày 24-6-1987 ban hành Thẻ lệ thanh toán bằng séc.

**TÔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị định số 80-HĐBT ngày 27-5-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bổ sung Thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Quyết định này Thẻ lệ thanh toán bằng séc.

Điều 2. — Thẻ lệ thanh toán bằng séc ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 8 năm 1987. Các quy định về séc thanh toán ban hành trước ngày 1-8-1987 đều hết hiệu lực.

Điều 3. — Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ kế toán — tài vụ, Vụ trưởng Vụ kinh tế kế hoạch, Giám đốc Ngân hàng chuyên nghiệp Trung ương, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên nghiệp tỉnh, thành phố, đặc khu, quận, huyện, thị xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam

LŨ MINH CHÂU

THẺ LỆ thanh toán bằng séc

(ban hành kèm theo Quyết định số 57-NH/QĐ ngày 24-6-1987 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước).

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Các mẫu séc quy định trong Thẻ lệ này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ấn hành, nhượng cho các chủ tài khoản sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và rút tiền mặt tại Ngân hàng.

Điều 2. — Các mẫu séc ấn hành theo Thẻ lệ này bao gồm:

1. Séc thanh toán trong cả nước (theo mẫu ở phụ lục số 1).

2. Séc thanh toán trong tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương — gọi tắt là trong tỉnh (theo mẫu ở phụ lục số 2).

3. Sờ séc định mức (theo mẫu ở phụ lục số 3).

Điều 3. — Tất cả các cơ quan, xí nghiệp, tổ chức và cá nhân (dưới đây gọi tắt là người — pháp nhân) có tài khoản tiền gửi, tiền vay hoặc hạn mức kinh phí ở các Chi nhánh Ngân hàng thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều được sử dụng séc theo quy định trong Thẻ lệ này.

Điều 4. — Các Chi nhánh Ngân hàng thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thanh toán không điều kiện số tiền trên các tờ séc hợp lệ cho người được hưởng khi nộp séc vào Ngân hàng (trừ trường hợp chủ tài khoản phát hành séc đề rút tiền mặt tại Ngân hàng nơi mở tài khoản nhưng trên tài khoản không còn số dư).

Séc hợp lệ là tờ séc lập trên mẫu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ấn hành, các yếu tố trên séc ghi đầy đủ, rõ ràng không bị sửa chữa, tẩy xóa và nộp vào các ngân hàng, trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, trong phạm vi thời hạn hiệu lực của tờ séc.

Điều 5. — Chủ tài khoản phải bảo quản séc như bảo quản tiền mặt và phải chịu mọi thiệt hại do việc mất séc gây nên.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. — Séc thanh toán trong cả nước được dùng để chuyển khoản hoặc lĩnh tiền mặt tại Chi nhánh Ngân hàng thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước trong cả nước.

Thời hạn hiệu lực của tờ séc thanh toán trong cả nước là 1 tháng kể từ ngày phát hành séc đến ngày nộp séc vào Ngân hàng.

Những người có tín nhiệm với Ngân hàng về phương diện thanh toán (không sử dụng quá số tiền hiện có trên tài khoản ở Ngân hàng) được sử dụng séc thanh toán trong cả nước.

Điều 7. — Séc thanh toán trong tỉnh, thành phố được dùng để chuyển khoản hoặc lĩnh tiền mặt tại các Chi nhánh Ngân hàng trong cùng một tỉnh, thành phố (với người phát hành séc).

Thời hạn hiệu lực của tờ séc thanh toán trong tỉnh, thành phố là 10 ngày kể từ ngày phát hành séc đến ngày nộp séc vào Ngân hàng.

Những người chưa được Ngân hàng cho sử dụng séc thanh toán trong cả nước thì được sử dụng séc thanh toán trong tỉnh, thành phố.

Điều 8. — Các tờ séc trong sổ séc định mức được sử dụng để lĩnh tiền mặt hoặc chi trả tiền hàng hóa, dịch vụ, nộp thuế... cho những người được hưởng có tài khoản ở các Chi nhánh Ngân hàng trong cả nước. Người sử dụng sổ séc định mức phải lưu ký trước số tiền định mức cho cả quyền séc tại Ngân hàng phục vụ mình.

Séc bảo chi được sử dụng như các tờ séc trong sổ séc định mức nhưng trên tờ séc có dấu « bảo chi » của Ngân hàng phục vụ người phát hành séc.

Thời hạn hiệu lực của từng tờ séc định mức và bảo chi không quá 40 ngày kể từ ngày phát hành séc.

Những người chưa được sử dụng séc theo điều 6 và 7 của Thẻ lệ này, được sử dụng sổ séc định mức hoặc séc bảo chi của Ngân hàng.

Điều 9. — Chủ tài khoản chỉ được phát hành séc trong phạm vi số dư tiền gửi, mức tín dụng được vay, hạn mức kinh phí được cấp, số dư của sổ séc định mức mở tại Ngân hàng.

Điều 10. — Tờ séc phát hành khi đến Ngân hàng mà quá số dư (tiền gửi, mức tín dụng, hạn mức kinh phí, tiền gửi séc

định mức) thì người phát hành séc phải chịu phạt theo quy định dưới đây:

a) Phạt séc phát hành quá số dư:

— Lần thứ nhất phát hành séc quá số dư, phạt 15% trên số tiền quá số dư.

— Lần thứ hai phát hành séc quá số dư, phạt 30% trên số tiền quá số dư.

b) Phạt chậm trả về số tiền phát hành séc quá số dư:

— Lần thứ nhất phạt 2% một ngày trên số tiền chậm trả.

— Lần thứ hai trở đi phạt 4% một ngày trên số tiền chậm trả.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã không được quyền miễn hoặc giảm mức phạt đã quy định.

c) Trong thời gian 3 tháng, nếu chủ tài khoản phát hành 2 tờ séc quá số dư, Ngân hàng phải thu hồi séc chưa sử dụng, buộc phải chuyển sang dùng thẻ thanh toán khác. Thời hạn Ngân hàng đình chỉ sử dụng séc trong trường hợp này ít nhất là 3 tháng.

Điều 11. — Chi nhánh Ngân hàng cơ sở thanh toán séc chậm cho người được hưởng (là người bán hàng) cũng bị phạt chậm trả theo mức phạt quy định tại điểm b, điều 10 trên đây. Tiền phạt phải trừ vào lợi nhuận để lại của Chi nhánh Ngân hàng cơ sở.

Đối với séc phát hành để nhận tiền mặt tại Ngân hàng khác (ngoài huyện, quận) nếu Ngân hàng trả tiền mặt chậm cho người được hưởng cũng bị phạt theo chế độ quản lý tiền mặt. Tiền phạt này chuyển cho đơn vị phát hành séc.

Điều 12. — Mọi tranh chấp giữa các đơn vị, cá nhân trong việc sử dụng séc được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam

LŨ MINH CHÂU

Phụ lục số 1:

Mẫu:

Séc thanh toán trong cả nước

(Ban hành kèm theo thẻ lệ thanh toán bằng séc)

Mặt
trước
tờ
séc

SÉC № 000000 AA
THANH TOÁN TRONG CẢ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm 19.....

Người phát hành séc.....

Số tài khoản.....số LH.....

Tại Ngân hàng.....huyện.....tỉnh, thành phố.....

Yêu cầu trả cho người cầm séc số tiền (bằng chữ):.....
.....bằng số:.....

Họ tên người nhận hàng/nhận tiền mặt:.....

Giấy chứng minh số.....cấp ngày.....tỉnh, thành phố.....

Nơi thường trú.....

Dấu đơn vị Kế toán trưởng Chủ tài khoản

Mặt
sau
tờ
séc

- Người sử dụng séc phải có giấy chứng minh.
- Chỉ người có tên ở mặt trước tờ séc mới được nhận hàng hoặc nhận tiền bằng séc. Nếu ủy nhiệm cho người khác phải có giấy ủy nhiệm ghi rõ họ tên, số giấy chứng minh.
- Séc viết không đủ yếu tố, không rõ ràng có sửa chữa, tẩy xóa, quá hạn, không có giá trị thanh toán. Khi nhận hàng hoặc tiền, người nhận phải ký nhận vào mặt sau tờ séc.
- Người cầm séc phải bồi thường mọi thiệt hại do việc mất séc gây nên.

Nội dung chi	Ký hiệu thống kê	Số tiền	Đơn vị hưởng séc
			Số tài khoản.....
			Tại ngân hàng.....

Đã nhận đủ hàng, đủ tiền Thủ quỹ Ngày.....tháng.....năm 19.....
Ký (ghi rõ họ tên) (Khi trả tiền mặt)

Kế toán Kiểm soát

LawSOff * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LuuVienPhapLuat.com

Phụ lục số 2:

Mẫu :

Séc thanh toán trong tỉnh, thành phố.
(Ban hành kèm theo thẻ lệ thanh toán bằng séc)

SÉC № 000000 AA

THANH TOÁN TRONG TỈNH, THÀNH PHỐ

Ngày.....tháng.....năm 19.....

Người phát hành séc :

Số tài khoản : Số LH

Tại Ngân hàng : huyện tỉnh, thành phố.....

Yêu cầu trả cho người cầm séc số tiền (bằng chữ) :

bằng số :

Họ tên người nhận hàng/nhận tiền mặt :

Giấy chứng minh số : cấp ngày tỉnh, thành phố.....

Nơi thường trú :

Dấu đơn vị

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

Mặt
trước
tờ
sécMặt
sau
tờ
séc

- Người sử dụng séc phải có giấy chứng minh.
- Chỉ người có tên ở mặt trước tờ séc mới được nhận hàng hoặc nhận tiền bằng séc. Nếu ủy nhiệm cho người khác phải có giấy ủy nhiệm ghi rõ họ tên, số giấy chứng minh.
- Séc viết không đủ yếu tố, không rõ ràng, có sửa chữa, tẩy xóa, quá hạn không có giá trị thanh toán. Khi nhận hàng hoặc tiền, người nhận phải ký nhận vào mặt sau tờ séc.
- Người cầm séc phải bồi thường mọi thiệt hại do việc mất séc gây nên.

Nội dung chi	Ký hiệu thống kê	Số tiền	Đơn vị hưởng séc
.....
.....	Số tài khoản.....
.....	tại Ngân hàng.....

Đã nhận đủ hàng, đủ tiền

Ký (ghi rõ họ tên)

Thủ quỹ

(Khi trả tiền mặt)

Ngày.....tháng.....năm 19.....

Ngân hàng.....

Kế toán

Kiểm soát

01653889

www.FaxVietPhapLuat.com

Phụ lục số 3:

Mẫu:

SÉC ĐỊNH MỨC

(thanh toán trong cả nước)

(Ban hành kèm theo thẻ lệ thanh toán bằng séc)

Mặt
trước
tờ
séc

SÉC ĐỊNH MỨC	№	000000	AA
Ngày.....tháng.....năm 19.....			
Người phát hành séc.....			
Số tài khoản:.....		Số LH.....	
Tại Ngân hàng:..... huyện..... tỉnh, thành phố.....			
Yêu cầu trả cho người cầm séc số tiền (bằng chữ):.....			
..... bằng số:.....			
Họ tên người nhận hàng/nhận tiền mặt:.....			
Giấy chứng minh số:..... cấp ngày..... tỉnh, thành phố.....			
Nơi thường trú:.....			
Dấu đơn vị	Kế toán trưởng	Chủ tài khoản	

Mặt
sau
tờ
séc

- Người sử dụng séc phải có giấy chứng minh.
- Chỉ người có tên ở mặt trước tờ séc mới được nhận hàng hoặc nhận tiền bằng séc. Nếu ủy nhiệm cho người khác phải có giấy ủy nhiệm ghi rõ họ tên, số giấy chứng minh...
- Séc viết không đủ yếu tố, không rõ ràng, có sửa chữa, tẩy xóa, quá hạn, không có giá trị thanh toán. Khi nhận hàng hoặc tiền, người nhận phải ký nhận vào mặt sau tờ séc.
- Người cầm séc phải bồi thường mọi thiệt hại do việc mất séc gây nên.

Nội dung chi	Ký hiệu thống kê	Số tiền	Đơn vị hưởng séc
.....	Số tài khoản
.....	Tại Ngân hàng
.....

Đã nhận đủ hàng, đủ tiền
Ký (ghi rõ họ tên)

Thủ quỹ
(Khi trả
tiền mặt)

Ngày.....tháng.....năm 19.....
Ngân hàng.....

Kế toán

Kiểm soát

09753839

LawSoft - Tel: 646-3645 6664 - www.luvienphapluat.com